

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
 HỒ THỊ THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
 Khoa thi ngày: 05/6/2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022
LỚP CHUYÊN PHÁP

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
1	050732	TRẦN HOÀNG MINH TÂM	24/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	9.2	Giỏi	Tốt	6.75	6.75	8.75	7.75	37.75	
2	050307	LÊ TRUNG HIẾU	23/08/2006	Mai Châu - Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	6.50	8.00	4.75	8.75	36.75	
3	050131	LÊ ĐAN CHI	08/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	7.5	Khá	Tốt	7.25	7.00	6.25	8.00	36.50	
4	050366	ĐỖ QUỐC HÙNG	07/05/2006	Đà Bắc - Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	5.25	7.75	6.50	8.25	36.00	
5	050685	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	03/09/2006	Hòa Bình	8.6	Giỏi	Tốt	6.50	6.50	8.75	7.00	35.75	
6	050761	NGUYỄN MẠNH TOÀN THẮNG	23/06/2006	Hòa Bình	8.0	Giỏi	Tốt	6.75	6.25	9.25	6.75	35.75	
7	050272	LƯU TRÍ HẢI	28/11/2006	Chương Mỹ - Hà Tây	9.4	Giỏi	Tốt	7.50	7.00	7.00	7.00	35.50	
8	050294	PHẠM GIA HÂN	10/09/2006	bv phụ sản Hà Nội	8.9	Giỏi	Tốt	7.50	7.00	6.25	7.25	35.25	
9	050415	NGUYỄN TRUNG KIÊN	25/12/2006	Yên Thủy, Hòa Bình	8.3	Giỏi	Tốt	5.00	7.75	8.50	7.00	35.25	
10	050891	NGUYỄN TRƯỜNG VIỆT	10/02/2006	Hòa Bình	8.6	Khá	Tốt	7.75	6.50	6.75	7.00	35.00	
11	050669	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	24/03/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	9.0	Giỏi	Tốt	7.50	7.00	6.75	6.75	34.75	
12	050508	NGUYỄN THÀNH LONG	05/05/2006	Hòa Bình	8.1	Giỏi	Tốt	5.50	5.50	9.50	7.00	34.50	
13	050454	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH LINH	17/11/2006	Hòa Bình	7.6	Giỏi	Tốt	7.25	6.50	6.50	7.00	34.25	
14	050639	ĐINH THỊ THANH NGUYỆT	14/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	5.75	8.00	7.50	6.50	34.25	
15	050260	NGUYỄN NGUYỄN HÀ	25/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.2	Giỏi	Tốt	7.00	7.00	8.00	6.00	34.00	
16	050235	CAO THỊ HƯƠNG GIANG	29/10/2006	Bệnh viện Chương Mỹ - Hà Nội	9.4	Giỏi	Tốt	6.00	8.25	3.50	8.00	33.75	
17	050492	TRẦN KHÁNH LINH	13/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	7.00	6.50	6.00	7.00	33.50	
18	050130	DƯƠNG THỊ LINH CHI	03/03/2006	Lương Sơn - Hòa Bình	7.6	Giỏi	Tốt	6.25	5.00	8.75	6.75	33.50	
19	050116	TẠ XUÂN BÁCH	31/12/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.0	Giỏi	Tốt	7.00	7.00	4.75	7.25	33.25	
20	050379	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	26/08/2006	bv tx Hòa Bình	8.2	Giỏi	Tốt	6.25	8.00	5.50	6.75	33.25	
21	050099	TRỊNH NGỌC ANH	08/12/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	8.5	Giỏi	Tốt	7.00	7.00	7.25	6.00	33.25	
22	050053	NGUYỄN NGỌC ANH	01/08/2006	BV tỉnh Hòa Bình	7.5	Giỏi	Tốt	6.50	7.00	7.50	6.00	33.00	
23	050342	NGUYỄN QUANG HUY	07/05/2006	BV tỉnh Hà Tây cũ	8.7	Giỏi	Tốt	6.75	7.00	3.00	8.00	32.75	
24	050086	TRẦN LÊ TRANG ANH	19/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.1	Giỏi	Tốt	7.00	6.50	5.50	6.75	32.50	
25	050411	ĐỖ TRUNG KIÊN	01/04/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	7.7	Giỏi	Tốt	7.25	7.00	5.25	6.50	32.50	
26	050581	PHẠM TRẢ MY	14/06/2006	BV tỉnh Hòa Bình	7.2	Khá	Tốt	5.25	6.50	7.75	6.50	32.50	

SỞ GD&ĐT HÒA BÌNH
HỆ THI THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
 Khoá thi ngày: 05/6/2021

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022
LỚP CHUYÊN PHÁP

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
27	050528	NGUYỄN KHÁNH LY	24/02/2006	TT y tế Chương Mỹ	8.5	Giỏi	Tốt	6.00	7.00	3.25	8.00	32.25	
28	050246	NGUYỄN LINH GIANG	05/01/2006	Hà Nội	8.1	Khá	Tốt	4.50	7.00	5.75	7.50	32.25	
29	050343	NGUYỄN QUANG HUY	04/07/2006	bv phụ sản Hà Nội	8.1	Khá	Tốt	5.00	7.00	5.00	7.50	32.00	
30	050692	NGUYỄN MINH QUANG	21/08/2006	BV Bưu điện Hà Nội	8.0	Giỏi	Tốt	5.50	6.50	6.50	6.75	32.00	
31	050618	LƯƠNG THỊ BẢO NGỌC	04/03/2006	Hòa Bình	8.1	Khá	Tốt	7.00	8.00	5.00	6.00	32.00	

Trong danh sách này có 31 thí sinh trúng tuyển.

Hòa Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Ánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Hương